TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2017/QĐST-HNGĐ	*Bù Gia Mập, ngày 30 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Tấn D**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Chị **Bùi Kiều L**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tấn D và chị Bùi Kiều L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Anh Nguyễn Tấn D và chị Bùi Kiều L thống nhất thỏa thuận: giao người con chung Nguyễn Kiều A, sinh ngày 15/02/2014 cho chị Bùi Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tấn D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tấn D và chị Bùi Kiều L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết .

2.2. Về tài sản chung: anh Nguyễn Tấn D và chị Bùi Kiều L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: anh Nguyễn Tấn D và chị Bùi Kiều L không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: là 150.000 đồng, anh D phải nộp 75.000 đồng, chị L phải nộp 75.000 đồng. Tại phiên hòa giải anh D đồng ý nộp thay cho chị L số tiền 75.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018972 ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trả lại anh D số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND H BGM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thoại